TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày: 04-4-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 27/02/2025 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 06/2025/TB-TA ngày 24/3/2025 đối với các bị cáo:

1. H Văn N, sinh ngày 07/4/2008; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: H Văn T; Con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 123A/2024/HSST ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân Hện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo đầu thú, bị cáo đã chấp Hnh án xong thời hạn án phạt tù của bản án số 123A/2024/HSST tại Giấy chứng nhận chấp Hnh xong án phạt tù số 444/GCN ngày 23/02/2025 của Trại giam Ngọc Lý- Cục C10- Bộ Công an; Hiện tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/01/2007; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Thuận (đã chết); Con bà: Lộc Thị P; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, đang chấp Hnh án

phạt tù của Bản án số 110/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của TAND Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội tại Trại giam Hồng Ca- Bộ Công an được trích xuất đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Nguyễn Đức B, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Đức C; Con bà: Ngô Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo N:***

- Ông H Văn T, sinh năm 1981 (có mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Tây, xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo A:*** Bà Lộc Thị P, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho bị cáo N:*** Bà Trần Thu T- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho bị cáo A:*** Bà Nguyễn Thị N Q- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Đại diện tổ C đoàn thể cho bị cáo N:***

Đại diện Đoàn thA niên cộng sản Hồ Chí M xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang do ông Nghiêm Xuân H- Bí thư đoàn thA niên xã Tiên Lục (có đơn xin vắng mặt).

**** Đại diện tổ C đoàn thể cho bị cáo A:***

Đại diện Đoàn thA niên cộng sản Hồ Chí M xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang do bà Nguyễn Thị M- Bí thư Đoàn thA niên xã Hương Lạc đại diện (có đơn xin vắng mặt).

**** Bị hại:***

1. Chị Vi Thị L, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lộc Thị Đinh N, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bản Dọn, xã Lộc Yên, Hện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. A Chu Văn N, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Reo, xã Vĩnh An, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. A Phan Văn H, sinh ngày 09/11/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật của A H: Ông Phan Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt) và bà Triệu Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. A Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tiến Sơn, xã H Đức, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật của A M: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971 (vắng mặt) và bà Giáp Thị M, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Tiến Sơn, xã H Đức, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3. A Phạm Duy K, sinh ngày 08/9/2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật bị cáo K: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Yên H, xã Yên Lư, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

5. A Vy Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồn Vàng, xã M Sơn, Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

6. Chị Bàn Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lưng Luề, xã Linh Phú, Hện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

7. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1973 (vắng mặt)

8. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn Tây, xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Phan Văn H, sinh ngày 09/11/2008, Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/01/2007 cùng trú tại thôn Ao Dẻ 1, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Phạm Duy K, sinh ngày 08/9/2009, trú tại thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; H Văn N, sinh ngày 07/4/2008; Nguyễn Đức B, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn Tây, xã Tiên Lục, Hện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2009, trú tại thôn Tiến Sơn, xã H Đức, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang quen biết với nhau, không có công việc, thường xuyên bỏ nH đi sống lang thang.

Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2024, tại nH nghỉ "Duy Hiếu" thuộc tổ dân phố Hùng Lãm 2, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Phan Văn H rủ Hồng A, N, B, M và K cùng đi trộm cắp tài sản thì cả nhóm đồng ý. B nói với những đối tượng trên khi nào trộm được xe thì B sẽ đi bán xe trộm cắp cho nhóm. Khoảng 03 giờ ngày 19/6/2024, H, N, K, Hồng A và M cùng nhau đi bộ đến nH trọ "Văn M 2" ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do A

Đào Văn Trưởng, sinh năm 1989, trú tại thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang làm chủ để trộm cắp tài sản của người ở trọ. Tại đây, M, Hồng A, K đứng bên ngoài cổng để cảnh giới, H và N đi vào bên trong khu nH trọ để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến trước cửa một phòng trọ, H và N thấy: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA chưa có biển số là tài sản của chị Vi Thị L, sinh năm 2005, trú tại thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 12FA-045.03 (viết tắt là xe mô tô biển số 12FA-045.03) là tài sản của chị Lộc Thị Đinh N, sinh năm 2004, trú tại thôn Bản Rọt, xã Lộc Yên, Hện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không khóa cổ, không khóa càng. H dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA của chị L, còn N đẩy phía sau mang ra ngoài cổng. Tiếp đó, H, N cùng nhau vào dắt, đẩy xe mô tô biển số 12FA-045.03 ra khỏi cổng nH trọ. Sau đó, H, N cùng M, Hồng A, K thay nhau dắt 02 xe mô tô trộm cắp nêu trên đến đoạn đường cách cổng nH trọ khoảng 100m. Lúc này, N và H dùng tay đấu dây điện đề nổ máy xe mô tô, rồi H điều khiển xe mô tô của chị L chở M; Hồng A điều khiển xe mô tô của chị N chở N và K đi về khu vực thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, N tháo biển số xe mô tô 12FA-045.03 vứt đi để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/6/2024, H chở M đến nơi tập trung tại khu vực đường mới thuộc thị trấn Vôi, Hện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì N gọi điện thoại cho B thông báo về việc đã trộm cắp được xe mô tô đồng thời bảo B ra khu vực cầu vượt Tăng Tiến để H quay lại đón. H điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị L chở M quay lại Việt Yên đón B để tập trung với cả nhóm.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị L chở Hồng A, K; B điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị N chở N, M đi đến địa phận xã Đại Đồng, Hện Tiên Du, tỉnh Bắc N thuê nH nghỉ để ngủ. Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2024, H điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị L; B điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị N chở N đi đến cửa Hng xe máy "Thái Thảo" thuộc địa phận thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, Hện Tiên Du, tỉnh Bắc N để sữa chữa xe mô tô của chị N do bị hỏng. Sau đó, B điều khiển xe mô tô của chị N chở N đi đến quán bi-a "Alex Club" tại thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, Hện Tiên Du, tỉnh Bắc N để vay chị Bàn Thị N, sinh năm 1986, trú tại thôn Lưng Luề, xã Linh Phú, Hện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang số tiền 4.000.000 đồng, để lại xe mô tô làm tin. Sau khi có tiền, B và N quay lại cửa Hng xe máy "Thái Thảo" trả 1.900.000 đồng tiền sửa chữa xe mô tô. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của chị L chở B, N đi về nH nghỉ. Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2024, B và N quay lại quán bi-a "Alex Club" để bán xe mô tô trộm cắp của chị N cho A Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn Yên H, xã Yên Lư, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang lấy 7.000.000 đồng, Nng không nói cho biết là xe trộm cắp. Có được tiền, N trả lại cho chị N số tiền 4.000.000 đồng đã vay trước đó rồi giao xe và giấy đăng ký xe mang tên chị N cho A Đ. Chiều ngày 21/6/2024, A Nguyễn Văn Đ mang xe mô tô mua được đến thôn Nội, xã Nội H, Hện Yên Dũng (nay là tHnh phố Bắc Giang),

tỉnh Bắc Giang bán lại cho A Vy Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn Đồn Vàng, xã M Sơn, Hện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lấy số tiền 12.500.000 đồng.

Sau khi có được tiền bán xe mô tô trộm cắp, nhóm của H tiếp tục ăn uống, nghỉ ngơi tại tỉnh Bắc N. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/6/2024, H điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị L chở M, Hồng A đến địa phận thôn Thúy Hội, xã Tân Hội, Hện Đan P, tHnh phố H Nội thực hiện Hnh vi cướp giật túi sách bên trong có tiền, điện thoại di động của chị Bùi Thị B Chi, sinh năm 2003, trú tại cụm 2, xã Hạ Mỗ, Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội. Sau khi cướp giật tài sản của chị Chi, H tiếp tục điều khiển xe mô tô trộm cắp của chị L chở M, Hồng A đến tHnh phố Thái N để chơi, đồng thời H gọi điện rủ B và N lên Thái N chơi cùng nhóm. B, N bắt xe khách đến tHnh phố Thái N, tỉnh Thái N thì gặp lại H, M, Hồng A. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H sử dụng xe mô tô trộm cắp của chị L chở N, B đi chơi tại địa phận tHnh phố Thái N thì phát hiện Công an tiến Hnh tuần tra, kiểm soát an N, do lo sợ nên cả nhóm đã điều khiển xe bỏ đi rồi bỏ lại ở ven đường.

Ngày 26/6/2024, chị Vi Thị L, chị Lộc Thị Đinh N đến Công an phường Nếnh để trình báo về nội dung vụ việc bị trộm cắp tài sản. Cùng ngày H Văn N, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Văn M đến Công an phường Nếnh để đầu thú về Hnh vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/12/2024, Nguyễn Đức B đến Công an phường Nếnh để đầu thú về Hnh vi phạm tội. Sau đó, Công an phường Nếnh đã bàn giao các đối tượng đến Cơ quan điều tra Công an Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 28/6/2024, A Vy Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12001710 mang tên chị Lộc Thị Đinh N.

Ngày 12/7/2024, Cơ quan điều tra tiến Hnh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 12FA-045.03 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xA, chưa có biển kiểm soát số khung RLHJA3937PY154040 là tài sản của chị L tại thời điểm bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá số 118/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển số 12FA-045.03 trị giá 20.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xA, chưa có biển số, có số khung RLHJA3937PY154040 của chị L, trị giá 21.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến Hnh cho Phan Văn H, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Văn M nhận dạng qua bản ảnh. Kết quả các đối tượng đều nhận dạng những người đã thực hiện Hnh trộm cắp tài sản của chị L, chị N là Phan Văn H, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Văn M, H Văn N, Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra xác định ngoài Hnh vi trộm cắp tài sản ngày 19/6/2024 nêu trên, H Văn N và Phan Văn H còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 00 giờ ngày 09/5/2024, tại cửa quán Internet "Cyber XA" ở tổ dân phố My Điền 1, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, H Văn N thấy tại vị

trí trước cửa quán có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA đen bạc, biển số 98L1-159.60 (viết tắt là xe mô tô biển số 98L1-159.60) của A Chu Văn N, sinh năm 2005, trú tại thôn Hiệp Reo, xã Vĩnh An, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi. Lúc này, N rủ H cùng trộm xe mô tô của A N, H đồng ý. Quan sát xung quA không có ai, H dắt xe, còn N đẩy phía sau xe mô tô biển số 98L1-159.60 đến đoạn đường cách cửa quán Internet "Cyber XA" khoảng 100m thì dừng lại. H, N cùng nhau đấu điện và nổ được máy xe mô tô trộm cắp của A N. H điều khiển xe mô tô biển số 98L1-159.60 chở N đến khu vực thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc N để chơi. Khoảng 11 giờ ngày 09/5/2024, N, H đi đến một quán bi-a (không nhớ địa chỉ ở đâu) chỉ nhớ ở tỉnh Bắc N rồi thế chấp xe mô tô biển số 98L1-159.60 cho một người không quen biết được số tiền 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe trộm cắp, cả hai chi tiêu chung hết. Sau khi phát hiện xe mô tô bị trộm cắp, A Chu Văn N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên để trình báo về nội dung vụ việc.

Ngày 23/9/2024, Cơ quan điều tra tiến Hnh yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xA đen bạc, biển số 98L1-159.60 của A N bị trộm cắp ngày 09/5/2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xA đen bạc, biển số 98L1-159.60 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo H Văn N, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Đức B về tội "Trộm cắp tài sản", bị có N theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Hồng A, B theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố đối với các bị cáo H Văn N, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Đức B. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất vụ án, Hnh vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa tHnh niên năm 2024 xử phạt bị cáo H Văn N từ 20 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hnh án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa tHnh niên năm 2024 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Tổng H với bản án số 110/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo phải chấp Hnh chung cho cả hai tội

là từ 04 năm tù đến 04 năm 02 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo B đã bồi thường đủ cho chị Vi Thị L số tiền 21.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo N đã bồi thường cho A Chu Văn N số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc Phan Văn H (đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N) phải bồi thường A N số tiền 5.000.000 đồng.

Buộc N (đại diện H pháp của N là ông H Văn T; bà Nguyễn Thị T) phải bồi thường cho A Đ 1.300.000 đồng; B, Hồng A (đại diện H pháp của Hồng A là bà Lộc Thị P) mỗi người bồi thường cho A Đ 1.200.000 đồng. Phan Văn H (đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N); Nguyễn Văn M (đại điện H pháp là ông Nguyễn Văn B bà Giáp Thị M); Phạm Duy K (đại diện H pháp là ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị H) mỗi người phải bồi thường cho A Đ số tiền 1.100.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo B, Hồng A (đại diện H pháp là bà Lộc Thị P) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo N. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho A H, M, K.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H Văn N, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Đức B tHnh khẩn khai nhận về toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân N đã nêu trên.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo N: Ông T, bà T có mặt trình bày: Sự việc xảy ra ông bà không được chứng kiến, việc bị cáo N trộm cắp tài sản ông bà không biết, sau khi sự việc xảy ra bị cáo N đã tác động ông bà đã bồi thường cho bị hại A Chu Văn N số tiền 10.000.000 đồng, đến nay A N không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N, đối với số tiền bồi thường này ông bà cũng không yêu cầu A H phải trả cho ông bà. Hoàn cảnh gia đình ông bà hiện tại vẫn thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông C suy thận phải chạy thận nhiều năm nay, chị gái N thì bị bệnh tim nặng, N đã biết ăn năn hối cải về Hnh vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho N để sớm trở về gia đình phụ giúp bố mẹ. Ngoài ra, ông bà không có yêu cầu đề nghị gì khác.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo A: Bà P có mặt trình bày: Sự việc xảy ra bà không nắm được, sau khi sự việc xảy ra bị cáo A và gia đình bà chưa bồi thường được cho các bị hại khoản tiền nào vì điều kiện gia đình khó khăn, hiện nay gia đình bà đã không còn thuộc diện cận nghèo, hay hộ nghèo nữa. Bà đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho Hồng A. Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T có mặt trình bày: Bà và chồng bà là ông C đã bồi thường cho chị L tổng số tiền 21.000.000 đồng do bị cáo B tác động bồi thường, ông C vắng mặt tại phiên tòa có ủy quyền cho bà, nay bà không yêu cầu các bị cáo và người liên quan phải hoàn trả gia đình bà số tiền đã bồi thường cho chị L, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho bị cáo N: Bà Trần Thu T có mặt trình bày:

Về tội dA và điều khoản viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo N bà hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự bà nhất trí, về tình tiết tăng nặng đề nghị điểm o, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự bà nhất trí đề nghị áp dụng điểm g, riêng điểm o bà không đồng với lý do tại thời điểm năm 2024 bị cáo N phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi vị tHnh niên, pháp luật tố tụng không quy định, chỉ áp dụng người từ đủ 18 tuổi trở lên, theo khoản 1 Điều 91 của Bộ luật hình sự xử lý người dưới 18 tuổi, viện kiểm sát đề nghị là chưa phù H với người dưới 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố và chị gái ốm đau bệnh tật, bị cáo khi phạm tội vị tHnh niên chưa nhận thức hết được việc làm của mình, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường đối với các bị hại không có ý kiến gì, đối với phần của A Đ yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng thì thấy các bị cáo và người liên quan đều khai số tiền bán xe được đều sử dụng mục đích chi tiêu chung của nhóm nên cần chia đều số tiền này cho 03 bị cáo và A H, A K, A M. Căn cứ Điều 585 của Bộ luật dân sự, 6 người mỗi người phải bồi thường cho A Đ là 1.167.000 đồng.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa tHnh niên; Điều 585 Bộ luật dân sự xử bị cáo N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho bị cáo A: Bà Nguyễn Thị N Q có mặt trình bày:

Về tội dA và điều khoản viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồng A bà hoàn toàn nhất trí không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo khi phạm tội vị tHnh niên, Luật tư pháp người chưa tHnh niên có quy định theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với vị tHnh niên, bị cáo tHnh khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo không có vai trò chính trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa tHnh niên xử phạt bị cáo A từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Về phần bồi thường nhất trí

chia đều cho các bị cáo và người liên quan.

* Các bị cáo không có ý kiến trA luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Đại diện Viện kiểm sát trA luận: Quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" chỉ quy định về việc người bị xúi giục là người dưới 18 tuổi, không quy định về việc những người xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội bắt buộc phải là người trên 18 tuổi. Do vậy Đại điện Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng trên là có căn cứ, đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho bị cáo N, bị cáo A sau khi trA luận vẫn giữ N quan điểm của mình.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập H lệ đến phiên tòa Nng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù H với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dA: Lời khai của các bị cáo H Văn N, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Đức B, tại phiên tòa hôm nay phù H với diễn biến Hnh vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 19/6/2024, nH trọ "Văn M 2" ở tổ dân phố My Điền 2, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo H Văn N, Nguyễn Đức B, Nguyễn Hồng A đã cùng các đối tượng: Nguyễn Phạm Duy K, sinh ngày 08/9/2009; Nguyễn Văn M, sinh ngày 08/9/2009 và Phan Văn H, sinh ngày 09/11/2008 lén lút thực hiện Hnh vi trộm cắp 02 xe mô tô của người ở trọ, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, biển số 12FA-045.03, trị giá 20.000.000 đồng là tài sản của chị Lộc Thị Đinh N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xA chưa

có biển số, số khung RLHJA3937PY154040, trị giá 21.000.000 đồng là tài sản của chị Vi Thị L.

Ngoài ra, khoảng 00 giờ ngày 09/5/2024, tại cửa quán "Internet Cyber xA" ở tổ dân phố My Điền 1, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; H Văn N đã rủ Phan Văn H, sinh ngày 09/11/2008 cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xA đen bạc, biển số 98L1-159.60, trị giá 15.000.000 đồng là tài sản của A Chu Văn N.

H Văn N tham gia thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 56.000.000 đồng. Nguyễn Đức B, Nguyễn Hồng A cùng tham gia trộm cắp 01 vụ với tổng trị giá tài sản trộm cắp 41.000.000 đồng.

Phan Văn H, Nguyễn Văn M và Phạm Duy K khi thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi, trị giá tài sản trộm cắp không thuộc tội rất nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Khi thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo B đã đủ tuổi năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo N, Hồng A khi phạm tội còn đang độ tuổi vị tHnh niên. Hnh vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sơ hở của bị hại có Hnh vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, với Hnh vi N trên của các bị cáo N, Hồng A, B đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo N theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Hồng A, B theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. N vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội thấy:

* Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội thuộc trường H đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người khởi xướng, là người rủ bị cáo Hồng A, B cùng đi trộm cắp tài sản và được các bị cáo đồng ý, N là người trực tiếp trộm cắp tài sản và cùng Hồng A, B một lần và là người cùng H trực tiếp lấy tài sản, bị cáo là người cầm tiền bán xe có được để chi tiêu chung của nhóm nên bị cáo có vai trò chính cao hơn các bị cáo khác trong vụ án này. Tiếp đến là vai trò của bị cáo Hồng A là người đi cùng giúp sức cho N trộm cắp tài sản, vai trò sau cùng là bị cáo B là người hứa hẹn và đi bán tài sản trộm cắp.

* Về tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội:

Hnh vi phạm tội của các bị cáo N, Hồng A, B là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có Hnh vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ, gây mất an N trật tự trên địa bàn. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo N, Hồng A, B đã tHnh khẩn khai báo Hnh vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường khắc phục H quả cho bị hại A Chu Văn N 10.000.000 đồng, được bị hại A N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là H Văn Lục được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục H quả cho bị hại chị L 21.000.000 đồng được bị hại chị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo N và Hồng A có nhân thân xấu, năm 2024 bị cáo N từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Hồng A đã từng bị Tòa án xét xử về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H Văn N thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Hồng A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Viện kiểm sát truy tố bị cáo N phải chịu tình tiết tăng trách nhiệm hình sự " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không phù H vì bị cáo N tại thời điểm phạm tội là vị tHnh niên dưới 18 tuổi, bị cáo rủ đối tượng H là người dưới 16 tuổi tham gia trộm cắp cùng theo khoản 3 Điều 91 Bộ luật hình sự sẽ không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với N, chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N và không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án các bị cáo là các đối tượng còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo N, Hồng A, B phải chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N, B đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục H quả cho bị hại, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo N thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chị Lộc Thị Đinh N đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với A Chu Văn N yêu cầu bị cáo và đối tượng liên quan bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá tài sản xe mô tô bị trộm cắp là 15.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo N do mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T đã bồi thường cho A Chu Văn N số tiền 10.000.000 đồng, đến nay A N không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm gì, A yêu cầu đối tượng H cùng trộm cắp chiếc xe của A với bị cáo N phải trả cho A số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy A H là người trực tiếp cùng N trộm cắp xe của A N nên buộc A H do người đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N phải bồi thường cho A N số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với chị Vi Thị L yêu cầu các bị cáo và đối tượng liên quan bồi thường thiệt hại theo giá trị định giá tài sản xe mô tô bị trộm cắp. Xác nhận bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho chị L tổng số tiền 21.000.000 đồng, đến nay chị L không yêu cầu bồi thường gì nữa. Tại phiên tòa bị cáo B và bà T không yêu cầu các bị cáo khác phải hoàn trả cho bị cáo số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho chị L. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với A Vy Văn H sau khi giao nộp lại xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen có số khung RLHJA3938PY656717 đã được A Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 12.500.000 đồng tiền mua xe mô tô; A Nguyễn Văn Đ yêu cầu những người bán xe cho A (N và B) phải hoàn trả cho A Đ số tiền bán xe 7.000.000 đồng. Nhận thấy sau khi N, B bán xe cho A Đ, N đã cầm số tiền bán xe mà có để chi tiêu chung cho cả nhóm gồm (B, N, Hồng A, H, K, M). Do vậy B, N, Hồng A, H, K, M đều phải có trách nhiệm bồi thường cho A Đ số tiền trên. N là người cầm tiền để chi tiêu chung nên cần buộc N (đại diện H pháp của N là ông H Văn T; bà Nguyễn Thị T) phải bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, B, Hồng A (đại diện H pháp là bà Lộc Thị P) mỗi người phải chịu 1.200.000 đồng. Phan Văn H do người đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N phải bồi thường số tiền 1.100.000 đồng; Nguyễn Văn M do người đại điện H pháp là ông Nguyễn Văn B bà Giáp Thị M phải bồi thường số tiền

1.100.000 đồng; Phạm Duy K do người đại diện H pháp là ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị H phải bồi thường số tiền 1.100.000 đồng

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen có số khung RLHJA3938PY656717; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lộc Thị Đinh N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 biển số 12FA-045.03 của xe mô tô trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA không gắn biển số của chị Vi Thị L, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xA đen bạc, biển số 98L1-159.60 của A Chu Văn N, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm tuy nhiên đến nay vẫn chưa thu giữ được.

- Đối với điện thoại di động dùng liên lạc khi tiêu thu xe trộm cắp, các bị cáo và đối tượng khai đã rơi mất, không biết rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với Phan Văn H, Nguyễn Văn M và Phạm Duy K khi thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên làm thủ tục xử phạt vi phạm Hnh chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với Hnh vi Cướp giật tài sản của Phan Văn H, Nguyễn Hồng A và Nguyễn Văn M xảy ra tại địa bàn Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội. Công an thị xã Việt Yên đã cHển tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với H Văn N khai nhận ngoài Hnh vi trộm cắp tài sản, N còn thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98C-291.76 của A H Văn A, sinh năm 1995 trú tại thôn Gia Bình, xã Đồng Sơn, Hện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên đến nay chưa tiến Hnh làm việc được với A H Văn A nên Cơ quan điều tra đã tách vụ việc trên ra để tiến Hnh xác M, xử lý sau.

- Đối với chị Bàn Thị N, A Nguyễn Văn Đ và A Vy Văn H khi nhận cho vay tiền và mua xe mô tô đều không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về án phí:

- Bị cáo N thuộc hộ nghèo, A H, A K, A M là trẻ em nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Các bị cáo Hồng A, B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa tHnh niên.

- Xử phạt bị cáo H Văn N 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ bắt đi thi Hnh án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58, Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa tHnh niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng H với bản án số 110/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân Hện Đan Phượng, tHnh phố H Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc bị cáo phải chấp Hnh chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2024.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 01 (một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/12/2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Xác nhận bị cáo B đã bồi thường đủ cho chị Vi Thị L số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng). Xác nhận bị cáo N đã bồi thường cho A Chu Văn N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Buộc A Phan Văn H (đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N) phải bồi thường A N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Buộc bị cáo H Văn N (đại diện H pháp của N là ông H Văn T; bà Nguyễn Thị T) phải bồi thường cho A Nguyễn Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng); Các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Hồng A (đại diện H pháp của Hồng A là bà Lộc Thị P) mỗi người bồi thường cho A Đ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). A Phan Văn H (đại diện H pháp của A H là ông Phan Văn H, bà Triệu Thị N); A Nguyễn Văn M (đại điện H pháp là ông Nguyễn Văn B, bà Giáp Thị M); A Phạm Duy K (đại diện H pháp là ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị H) mỗi người phải bồi thường cho A Nguyễn Văn Đ số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

- Bị cáo H Văn N, A Phan Văn H, A Phạm Duy K, A Nguyễn Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Hồng A (đại diện H pháp của Hồng A là bà Lộc Thị P), Nguyễn Đức B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Đại diện H pháp của bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường H bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân